

Ngày soạn 30/01/2024	Dạy	Ngày	15/02	19/02
		Tiết	2	5
		Lớp	9C	9D

TUẦN 22 - TIẾT 109

CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP**I/MỤC TIÊU:** Qua tiết học, học sinh cần nắm được**1/ Kiến thức :**

- Đặc điểm hai thành phần biệt lập: tình thái, cảm thán, thành phần phụ chú, thành phần gọi đáp
- Công dụng của các thành phần trong câu.

2/Năng lực

- Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.
- + Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ trong đặt câu

3/ Phẩm chất

- Học tập sử dụng hai thành phần biệt lập này trong nói và viết.

III. CHUẨN BỊ**1. Thầy:**

- Máy chiếu
- Các phương pháp: vấn đáp, theo nhóm, giải thích
- Các kĩ thuật: động não..

2. Trò.

- HS: Đọc và trả lời câu hỏi

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**A. Khởi động**

- Phương pháp : vấn đáp
- Kĩ thuật : động não
- Thời gian : 2 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT
<p>1/ Chuyển giao GV : Đưa ví dụ lên máy <i>Trời ơi, chỉ còn có năm phút !</i> ? Tiếng <i>trời ơi</i> thể hiện thái độ gì của nhân vật?</p> <p>2/ Thực hiện Yêu cầu học sinh quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời</p> <p>3/ Báo cáo Lắng nghe học sinh báo cáo</p> <p>4/ Đánh giá Nhận xét, chấm điểm Dẫn vào bài mới - Sự việc được nói đến là : còn 5 phút Tiếng <i>trời ơi</i> cho biết thái độ tiếc rẻ...-> một thành phần biệt lập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc lập quan sát ví dụ - suy nghĩ và trả lời - Nhận xét, đánh giá - Lắng nghe. 	<p>A. Khởi động</p> <p>Học sinh hứng thú trả lời và có thái độ tích cực đón bài học</p>

B. Hình thành kiến thức

- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình
- Kỹ thuật : động não, KTB
- Thời gian: 20 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>I. Hướng dẫn H tìm hiểu thành phần tình thái <i>1/ Chuyển giao</i> - Yêu cầu HS hđ cá nhân đọc các ví dụ a, b trong SGK, ? Phân tích thành phần câu ở các ví dụ ? Các thành phần in đậm thể hiện nhận định của người nói đối với sự việc nêu ở trong câu như thế nào ? Nếu không có các từ ngữ in đậm đó thì nghĩa sự việc của câu chứa nó có khác đi không ? vì sao? - Nhận định của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu, thể hiện độ tin cậy cao (chắc) và thấp hơn(có lẽ), nếu không có các từ này, sự việc nói trong câu không thay đổi ? Vậy bộ phận in đậm được gọi là thành phần tình thái. Qua đó em hiểu như thế nào về thành phần tình thái <i>2/ Thực hiện</i> - Yêu cầu học sinh đọc, quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời - Hướng dẫn, tư vấn HS <i>3/ Báo cáo</i> - Lắng nghe học sinh báo cáo <i>4/ Đánh giá</i> - GV nhận xét hđ của HS - Nhận xét, đánh giá, chốt KT ghi nhớ 1 ? Lấy ví dụ có dùng thành phần tình thái</p> <p>II. Hướng dẫn H sinh tìm hiểu thành phần cảm thán <i>1/ Chuyển giao</i> - Yêu cầu HS hđ cá nhân đọc các ví dụ a, b trong SGK ? Chú ý các từ in đậm. ? Phân tích thành phần câu và cho biết các từ in đậm có chỉ sự vật hay sự việc gì ? Nhờ những từ ngữ nào trong câu mà ta hiểu được tại sao người nói kêu “trời ơi”, “ồ” ?Tóm lại, các từ in đậm dùng để làm gì? - Các từ trên không chỉ vật hay sự việc. - nhờ những phần câu tiếp theo tiếng đó giải thích cho người nghe biết tại sao người nói lại bộc lộ -> giúp người nói giải bày nỗi lòng - GVKL:Những từ đó là thành phần cảm thán ? Em hiểu thế nào là phần cảm thán?</p>	<p>- HS đọc to các ví dụ trong SGK - HS theo dõi và phân tích ví dụ theo KT-động não + HS quan sát ví dụ và các từ in đậm để trả lời. + HS lí giải , trả lời câu hỏi</p> <p>- HS trả lời theo ý hiểu. - học sinh rút ra khái niệm, ghi bài - 2 HS tự lấy ví dụ và phân tích ví dụ</p> <p>- HS đọc ví dụ - HS thảo luận trong bàn phân tích ví dụ và lần lượt trả lời câu hỏi</p> <p>- HS nêu theo ý hiểu. - HS tiếp tục trả lời theo ý hiểu.</p> <p>- HS kết luận về thành phần cảm thán, ghi bài</p> <p>>. - HS đọc ghi nhớ</p> <p>- Quan sát ví dụ</p>	<p>I. Thành phần tình thái. 1.Ví dụ a/ ... chắc... -> đánh giá, độ tin cậy chắc chắn b/ ... Có lẽ... -> đánh giá, độ tin cậy chắc chắn</p> <p>2. Ghi nhớ: - Thành phần tình thái là thành phần được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu</p> <p>II. Thành phần cảm thán 1. Ví dụ a/ Ồ... b/ Trời ơi... -> giải bày nỗi lòng, tình cảm</p> <p>2. Ghi nhớ. - Thành phần cảm</p>

<p>2/ Thực hiện Yêu cầu học sinh đọc, quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời câu hỏi - Hướng dẫn, tư vấn HS</p> <p>3/ Báo cáo - Lắng nghe học sinh báo cáo</p> <p>4/ Đánh giá - GV nhận xét hđ của HS - Nhận xét, đánh giá, chốt KT ghi nhớ 1</p> <p>1/ Chuyển giao GV: Đưa ví dụ <i>Chào ôi! Trăng đêm nay đẹp quá.</i> ? Ví dụ trên có mấy câu, xác định các kiểu câu?</p> <p>2/ Thực hiện - Yêu cầu học sinh đọc, quan sát ví dụ suy nghĩ, trả lời - Hướng dẫn, tư vấn HS</p> <p>3/ Báo cáo - Lắng nghe học sinh báo cáo</p> <p>4/ Đánh giá - GV nhận xét hđ của HS - Nhận xét, đánh giá, chốt KT</p> <p>Giao viên nhận xét, kết luận rút ra lưu ý GV: Chốt, ghi bảng ? Yêu cầu học sinh đọc ghi nhớ</p>	<p>- Học sinh thảo luận theo cặp - học sinh chú ý ví dụ, xác định các kiểu câu</p> <p>- Học sinh nghe giáo viên rút ra chú ý của thành phần cảm thán -> - Học sinh dựa vào ví dụ rút ra kết luận chung về 2 thành phần cảm thán và tình thái - Học sinh nghe và ghi bài - ></p>	<p>thán là thành phần được dùng để bộc lộ, tình cảm, tâm lí của người nói.. - từ ngữ cảm thán: chào ôi, a, ơi - Thành phần cảm thán có thể tách ra thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt * Thành phần tình thái và cảm thán là những bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt ý nghĩa sự việc của câu-> thành phần biệt lập</p>
--	---	--

C. Luyện tập

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Kỹ thuật : động não
- Thời gian : 18 phút.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>III. Hướng dẫn H luyện tập ? Đọc và nêu yêu cầu của bài 1 ? *GV gọi 4 HS, mỗi em 1 phần và gọi nhận xét, GV tổng hợp đánh giá, chấm điểm</p> <p>1/ Chuyển giao Yêu cầu học sinh đọc bài tập bài tập 2,3</p> <p>2/ Thực hiện GV tổ chức cho HS làm bài theo dãy bài 2, và 3. Mỗi dãy làm 1 bài và trình bày. - GV hướng dẫn học sinh trong dãy làm việc theo bàn,, tư vấn cho học sinh</p> <p>3/ Báo cáo - Lắng nghe học sinh 2 nhóm báo cáo</p> <p>4/ Đánh giá - Nhận xét hđ của HS</p>	<p>- HS làm việc cá nhân vào VBT1/ 15 - HS trình bày - các HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung.</p> <p>- học sinh đọc yêu cầu bài tập - HS làm việc theo 2 dãy. Dãy 1: bài tập 2 - Dãy 2- bài tập 3 - Đại diện các nhóm trình bày - HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung</p>	<p>C. Luyện tập. Bài tập 1/ 19</p> <p>Bài tập 2/ 19</p> <p>Bài tập 3/ 19</p>

- Nhận xét, đánh giá bài làm của HS.	- Lắng nghe GV nhận xét
--------------------------------------	-------------------------

D. Vận dụng

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Kỹ thuật : động não
- Thời gian : 5 phút.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>1/ Chuyển giao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt 3 câu có sử dụng thành phần tình thái và thành phần cảm thán <p><i>2/ Thực hiện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm BT, HS dưới lớp làm BT vào vở <p><i>3/ Báo cáo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi bài làm của HS <p><i>4/ Đánh giá</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét hđ của HS - Nhận xét, đánh giá bài làm của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS độc lập thực hiện - Nhận xét, đánh giá - Lắng nghe GV nhận xét 	D. Vận dụng

E. Tìm tòi, mở rộng

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Kỹ thuật : động não
- Thời gian : 2 phút.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>Bước 1: Chuyển giao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc ghi nhớ - Làm hoàn thành các bài tập. - Tìm trong bài thơ Sang thu có tình thái từ nào, nêu ý nghĩa của chúng. - Chuẩn bị bài mới: Các thành phần biệt lập (tiếp) <p><i>Bước 2: Thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng HS làm ở nhà <p><i>Bước 3: Báo cáo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lắng nghe HS báo cáo ở tiết học sau <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá nhận nhận phần chuẩn bị ở nhà của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện ở nhà và báo cáo ở tiết học sau 	E. Tìm tòi, mở rộng

Ngày soạn 30/01/2024	Dạy	Ngày	19/02	19/02
		Tiết	3	5
		Lớp	9C	9D(CHIỀU)

TUẦN 22 - TIẾT 110

CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP (tiếp)**I/MỤC TIÊU:** Qua tiết học, học sinh cần nắm được**1/Kiến thức:**

- Đặc điểm hai thành phần biệt lập: thành phần phụ chú, thành phần gọi đáp
- Công dụng của các thành phần trong câu.

2/Năng lực

- Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.
- + Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ trong đặt câu

3/ Phẩm chất

- Học tập sử dụng hai thành phần biệt lập này trong nói và viết.

II. CHUẨN BỊ**Hoạt động 1: Khởi động**

- Phương pháp: Nêu vấn đề
- Kỹ thuật: Động não
- Thời gian: 2 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT
<p><i>1/ Chuyển giao</i></p> <p>GV: Chiều lên máy ví dụ : Thảo(Lớp trưởng lớp tôi) là bạn đạt kết quả cao nhất trong kì thi vừa qua</p> <p>? Cụm từ trong ngoặc đơn dùng để làm gì?</p> <p><i>2/ Thực hiện</i></p> <p>Quan sát, hướng dẫn học sinh trả lời</p> <p>Yêu cầu <i>3/ Báo cáo</i></p> <p>học sinh trả lời</p> <p><i>4/ Đánh giá</i></p> <p>GV nhận xét và dẫn vào bài mới</p> <p>GV giới thiệu bài mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chú ý ví dụ - Học sinh phân tích ví dụ 2 học sinh trả lời - Nhận xét, đánh giá câu trả lời - Nghe giáo viên chốt và dẫn vào bài mới 	<p>A. Khởi động</p> <p>Học sinh hứng thú, có thái độ tích cực đón bài học</p>

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Phương pháp: vấn đáp
- KT: động não, KTB
- Thời gian: 18 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>I. Hướng dẫn H tìm hiểu phần gọi đáp</p> <p><i>1/ Chuyển giao</i></p> <p>Yêu cầu HS hđ cá nhân</p> <p>? Đọc các ví dụ trên máy chiếu. Chú ý các từ in đậm.</p> <p>? Xác định thành phần của câu ? (<i>nòng cốt câu</i>)</p> <p>? Các từ in đậm ở ví dụ a, b có thuộc nòng cốt câu không?</p> <p>- Không thuộc nòng cốt câu. (<i>Không tham gia diễn đạt nghĩa sự việc của câu</i>)</p> <p>? Các từ in đậm ở 2 ví dụ dùng để làm gì ? (<i>Có tác dụng gì ?</i>).</p> <p>GV chốt, ghi bài</p> <p>*GV: Vậy những từ “<i>thưa ông</i>”, “<i>này</i>” gọi là phần gọi - đáp.</p> <p>? Vậy em hiểu thế nào là phần gọi đáp và tác dụng của nó. Cho ví dụ ?</p> <p><i>2/ Thực hiện</i></p> <p>Hướng dẫn học sinh làm bài tập</p> <p><i>3/ Báo cáo</i></p> <p>- Lắng nghe HS trình bày</p> <p><i>4/ Đánh giá</i></p> <p>GV nhận xét, đánh giá, chấm điểm</p> <p>GV chốt KT</p> <p>? HS đọc ghi nhớ?</p> <p><i>1/ Chuyển giao</i></p> <p>GV: Đưa 2 bài tập lên máy chiếu, yêu cầu học sinh đọc yêu cầu đề bài</p> <p>? Yêu cầu học sinh làm nhanh bài tập 1,2</p> <p><i>2/ Thực hiện</i></p> <p>Hướng dẫn học sinh thảo luận, trả lời câu hỏi</p> <p><i>3/ Báo cáo</i></p> <p>- Lắng nghe HS trình bày</p> <p><i>4/ Đánh giá</i></p>	<p>- 1HS đọc các ví dụ</p> <p>- HS xác định các thành phần câu</p> <p>- Thảo luận tự do và nêu ý kiến, giải thích ý nghĩa và vai trò của những từ in đậm</p> <p>- Ghi bài -></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời theo ý hiểu và cho ví dụ minh họa, ghi bài</p> <p>- Học sinh đọc 2 bài tập bài tập 1,2 theo nhóm</p> <p>- Học sinh làm bài tập theo 2 nhóm</p> <p>Nhóm 1- HSTB: bài tập 1</p> <p>Nhóm 2- HSK-G : bài tập 2(VBT/ 24),</p> <p>- Thời gian: 5 phút</p> <p>- Đại diện 2 nhóm giải bài tập</p> <p>- học sinh bổ sung, nhận xét</p> <p>- nghe giáo viên nhận xét , kết luận</p>	<p>B. Hình thành kiến thức</p> <p>I. Thành phần gọi - đáp</p> <p>1. Ví dụ:</p> <p>- <i>này</i>” - gọi, thiết lập quan hệ</p> <p>- <i>thưa ông</i>- đáp, duy trì quan hệ</p> <p>->TP gọi đáp</p> <p>2. Ghi nhớ</p> <p>- là thành phần biệt lập dùng để tạo lập hoặc duy trì mối quan hệ giao tiếp</p> <p>- Sử dụng những từ dùng để gọi- đáp</p> <p>* Bài tập 1,2/ 32</p>

<p>GV: Đánh giá, chấm điểm</p> <p>II. Hướng dẫn H tìm hiểu thành phần phụ chú</p> <p><i>1/ Chuyển giao</i></p> <p>Yêu cầu HS hđ cá nhân</p> <p>? Đọc các ví dụ trên máy ? (Chú ý những từ in đậm)</p> <p>? Nếu lược bỏ các từ in đậm, nghĩa sự việc của mỗi câu có thay đổi không, vì sao ?</p> <p>? Ở câu “a” các từ ngữ in đậm có tác dụng gì ?</p> <p>Chú thích thêm cho đứa con gái đầu lòng</p> <p>? Ở ví dụ “b” cụm từ in đậm có tác dụng gì ?</p> <p>*GV: Vậy những từ in đậm đó là thành phần phụ chú.</p> <p>? Qua đó em hiểu thế nào là phần phụ chú cũng như tác dụng và hình thức thể hiện của nó ?</p> <p><i>2/ Thực hiện</i></p> <p>Hướng dẫn học sinh thảo luận, trả lời câu hỏi</p> <p><i>3/ Báo cáo</i></p> <p>- Lắng nghe HS trình bày</p> <p><i>4/ Đánh giá</i></p> <p>GV nhận xét, chốt KT và ghi bảng</p> <p>? HS đọc ghi nhớ?</p>	<p>- Học sinh đọc các ví dụ, đọc lập giải thích lí do</p> <p>- 2 học sinh giải thích ý nghĩa của các từ in đậm trong 2 ví dụ</p> <p>- Học sinh dựa vào ví dụ, suy nghĩ kết luận và đưa ra khái niệm</p> <p>- Học sinh nghe và ghi bài</p> <p>- đọc ghi nhớ</p>	<p>II. Thành phần phụ chú</p> <p>1/ Ví dụ</p> <p>...- và cũng là đứa con duy nhất của anh...</p> <p>- ...tôi nghĩ vậy...</p> <p>-> thành phần phụ chú</p> <p>2/ Ghi nhớ</p> <p>- dùng để bổ sung thêm một số chi tiết cho nội dung chính của câu</p> <p>- đặt giữa 2 dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, 2 dấu ngoặc đơn hoặc giữa dấu gạch ngang và dấu phẩy, hoặc đặt sau dấu 2 chấm</p>
---	--	--

Hoạt động 3: . Luyện tập

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích, nhóm bàn
- Thời gian : 10 phút.
- KT: động não, KTB

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>1/ Chuyển giao</i></p> <p>? Nêu yêu cầu bài tập 3?</p> <p><i>2 Thực hiện</i></p> <p>Hướng dẫn học sinh làm bài tập 3 theo KT-</p>	<p>- Học sinh nêu yêu cầu bài tập,</p> <p>- làm bài tập theo KT-KTB</p>	<p>C. Luyện tập</p> <p>- Bài tập 3/ 33</p>

<p><i>KTB(Rèn kĩ năng hợp tác)</i> 3/ Báo cáo - Lắng nghe học sinh trả lời, trình bày 4/ Đánh giá Yêu cầu H nhận xét, sửa chữa GV nhận xét và cho điểm ? Đọc yêu cầu của các bài tập 4 ? Yêu cầu H nhận xét bài làm *GV bổ sung, chấm điểm</p>	<p>- Thời gian: 5 phút - Đại diện nhóm trả lời (Học sinh làm tại VBT/ 24)- Độc lập nêu yêu cầu bài tập - Nhận xét bài làm -Nghe giáo viên chốt kiến thức - Độc lập suy nghĩ, trả lời</p>	<p>- Bài tập 4/ 33</p>
---	--	------------------------

Hoạt động 4: . Vận dụng

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Thời gian : 13 phút.
- Kỹ thuật: động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>1/ Chuyển giao</i> ? Đọc yêu cầu BT 5?(<i>năng lực tạo lập văn bản</i>) <i>2/ Thực hiện</i> *GVHD: viết đúng hình thức đoạn văn. Dựa vào nội dung của văn bản đã học để nêu cảm xúc và sử dụng thành phần phụ chú cho hợp lí. <i>3/ Báo cáo và đánh giá</i> - Hướng dẫn H sửa chữa đoạn văn - GV tổng hợp đánh giá, chấm điểm</p>	<p>- HS làm việc cá nhân trong 10 phút - 1 HS khá viết tại bảng - Học sinh nhận xét, sửa chữa - Nghe giáo viên sửa chữa - Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.</p>	<p>D. Vận dụng Viết đoạn văn</p>

Hoạt động 5: Mở rộng, tìm tòi

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Thời gian : 1 phút.
- Kỹ thuật: động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>Bước 1: Chuyển giao</i> - Học thuộc ghi nhớ - Làm hoàn thành các bài tập. - Chuẩn bị bài mới: Liên kết câu và liên kết đoạn văn <i>Bước 2: Thực hiện:</i> - GV hướng HS làm ở nhà <i>Bước 3: Báo cáo:</i> - GV lắng nghe HS báo cáo ở tiết học sau</p>	<p>- Học sinh thực hiện ở nhà và báo cáo ở tiết học sau</p>	<p>E. Tìm tòi, mở rộng</p>

<i>Bước 4: Đánh giá:</i> - Đánh giá nhận nhận phần chuẩn bị ở nhà của HS		
---	--	--